

Bản án số: **65/2022/HS-ST**

Ngày: 28/6/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thanh Nga

2. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Hòa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Tuấn T; giới tính: Nam; sinh ngày 7 tháng 06 năm 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Lê Hữu Đ (chết) và bà Huỳnh Thị Thu N; chưa có vợ con.

Tiền án: Không có.

Tiền sự: Ngày 18/12/2020 bị Công an Phường 13, Quận 4 ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại Phường về việc sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 04/5/2021.

Nhân thân: Ngày 02/3/2017, Tòa án nhân dân Quận 4 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện Phú Đức, thời gian chấp hành là 18 tháng (theo Quyết định số 79/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 17/7/2018.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 08/10/2021.

(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 15 phút, ngày 08/10/2021, tổ tuần tra Công an Quận 4 phối hợp với Công an Phường 3, Quận 4 tuần tra địa bàn. Khi đến trước nhà số D đường E, Phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Lê Tuấn T đang điều khiển xe gắn máy biển số 59C3-xxx.06 có biểu hiện nghi vấn, nên tổ tuần tra yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi áo bên trái phía trước của T đang mặc có 01 hộp giấy ghi số 502 bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu nghi vấn là ma túy. Tổ tuần tra tiến hành tạm giữ tang vật và đưa Lê Tuấn T về trụ sở Công an Phường 3, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh lập biên bản phạm tội quả tang.

Qua làm việc, đối tượng Lê Tuấn T khai nhận: Do không có tiền mua ma túy sử dụng nên T nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại cho người khác kiếm lời. Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 08/10/2021, T nhắn tin qua Zalo cho đối tượng “Q” (không rõ lai lịch) hỏi mua 01 hộp 10 gram ma túy với giá là 4.000.000 đồng. Sau đó, khoảng 10 giờ 35 phút ngày 08/10/2021, T điều khiển xe gắn máy biển số 59C3-xxx.06 đến khu vực Đài liệt sĩ Phường G, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh gặp “Q” điều khiển xe gắn máy (không rõ biển số) đến đưa cho T 01 hộp giấy ghi chữ 502 bên trong có ma túy, rồi chạy xe bỏ đi. T cất hộp giấy ghi chữ 502 bên trong có ma túy vào trong túi áo phía trước bên trái T đang mặc, rồi điều khiển xe về hướng huyện H để bán ma túy cho đối tượng tên “Đ” (không rõ lai lịch) với giá là 5.600.000 đồng. Khi T đến trước số nhà D đường E, Phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Công an kiểm tra phát hiện.

Tại Kết luận giám định số 5465/KLGD-MT ngày 04/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Tuấn T, Lê Công Vượng (Điều tra viên) và hình dấu Công an Phường 3, Quận 4, bên trong chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng là 9,7099 gam, loại Methamphetamine.

Đối với đối tượng tên “Q”, tên “Đ”, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 4 không xác định được lai lịch, nên không có cơ sở xử lý.

Vật chứng vụ án:

- 01 gói nylon niêm phong ghi số vụ 5465 bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Tuấn T, Điều tra viên Lê Công Vượng và hình dấu Công an Phường 3, Quận 4 là vật chứng còn lại sau giám định;

- 01 điện thoại di động hiệu iphone 7 màu đen đã qua sử dụng, đây là điện thoại T dùng để liên lạc mua bán ma túy;

- 01 xe mô tô hiệu Janus màu trắng, biển số 59C3-xxx.06, số máy: E3Y8E134863, số khung: RLCSEC82KY134864. Qua xác minh, chủ sở hữu là bà Lê Huỳnh Như T1 (em ruột T). Ngày 08/10/2021, T mượn xe của T1 và nói đi mua đồ cá nhân, T1 không biết việc T dùng xe vào việc phạm tội. Do đó, Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 4 đã trả chiếc xe trên cho bà Lê Huỳnh Như T1.

Tại Bản cáo trạng số 48/CT-VKSQ4 ngày 12/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Lê Tuấn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Tuấn T có lời khai phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời, bản thân bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, nên xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Tuấn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị tuyên phạt từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon niêm phong ghi số vụ 5465 là vật chứng ma túy thu giữ của Lê Tuấn T còn lại sau giám định và tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu iphone 7 màu đen đã qua sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Tuấn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 11 giờ 15 phút, ngày 08/10/2021, tổ tuần tra Công an Quận 4 phối hợp với Công an Phường 3, Quận 4 tuần tra địa bàn, khi đến trước nhà số D đường E, Phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh bắt quả tang Lê Tuấn T có hành vi cất giấu ma túy có khối lượng là 9,7099 gam, loại Methamphetamine, nhằm mục đích bán lại cho người khác. Như vậy, Hội đồng xét xử xét hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 là có căn cứ.

[3] Xét hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm

phạm đến trật tự an toàn xã hội. Đây là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện phạm tội đến cùng. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo có 01 tiền sự bị áp dụng biện pháp giáo dục tại phòng về việc sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không thay đổi mà lại mua bán ma túy nhằm mục đích có tiền để sử dụng ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên khi lượng hình cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 gói nylon niêm phong ghi số vụ 5465 bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Tuấn T, Điều tra viên Lê Công Vượng và hình dấu Công an Phường 3, Quận 4 là vật chứng còn lại sau giám định, xét đây là vật cấm tàng trữ, nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu iphone 7 màu đen đã qua sử dụng, xét đây là phương tiện phạm tội, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Lê Tuấn T 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2021.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 gói nylon niêm phong ghi số vụ 5465 bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Tuấn T, Điều tra viên Lê Công Vượng và hình dấu Công an Phường 3, Quận 4 là vật chứng còn lại sau giám định;

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu iphone 7 màu đen đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1)
- CA TP.HCM (PC 53); (2)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (2)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Trần Hồng Loan